

Số: 88 /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 9 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương (nguồn xây dựng cơ bản tập trung)

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 12.191,910 triệu đồng đối với 04 dự án, gồm: 03 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025, đã hoàn thành; 01 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, đã hoàn thành.

b) Bổ sung kế hoạch vốn 12.191,910 triệu đồng đối với 09 dự án, nhiệm vụ, gồm: 03 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025, đã hoàn thành; 01 dự án khởi công mới năm 2023; 03 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, chuẩn bị đầu tư để khởi công mới năm 2024; 01 nhiệm vụ bố trí vốn để hoàn trả vốn ứng trước ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 - 2020 theo Văn bản số 5721/BKHĐT-TH ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và hỗ trợ 01 địa phương để đẩy nhanh công tác xây dựng nông thôn mới.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*



2. Điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 65.300 triệu đồng đối với 05 dự án, gồm: 02 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, đã hoàn thành; 02 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, hoàn thành sau năm 2023; 01 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, không tiếp tục đầu tư.

b) Bổ sung kế hoạch vốn 65.300 triệu đồng đối với 05 dự án, nhiệm vụ, gồm: 03 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, hoàn thành sau năm 2023; hỗ trợ 01 địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong năm 2023 và 01 địa phương để đẩy nhanh công tác xây dựng nông thôn mới.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười lăm (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2023./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

Phụ lục 1

BIỆU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023  
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG)

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán										Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú		
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó:		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lấy kế hoạch thực hiện từ thời điểm báo cáo	Lấy kế vốn đã công đến thời điểm báo cáo	Kế hoạch vốn năm 2023 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung				Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh, bổ sung	
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương					Tăng	Giảm				
	TỔNG SỐ		650.234	229.560	417.511	158.515	528.594	348.674	42.890	12.191.910	12.191.910	42.890			
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		342.876	194.560	148.316	77.306	280.648	297.220	34.503		12.191.910	22.311			
I	QUỐC PHÒNG		102.764	73.480	29.284	6.930	95.806	102.764	9.603		6.957.800	2.645			
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025, đã hoàn thành														
I	Dương Na Giang - Khe Rác - Cao Sơn xã Vũ Châu huyện Võ Nhai	Các Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 30/10/2015, 3492/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của UBND tỉnh	102.764	73.480	29.284	6.930	95.806	102.764	9.603.000		6.957.800	2.645.200		Dự án đang trình phê duyệt quyết toán	Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai
II	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ		240.112	121.080	119.032	70.376	184.842	194.456	24.900		5.234.110	19.665.890			
a)	Giao thông		170.000	121.080	48.920	13.173	134.253	137.253	11.938		3.000	8.938			
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025, đã hoàn thành														
I	Dương giao thông liên xã Trang Xá - Phương Giao, huyện Võ Nhai tỉnh Thái Nguyên kết nối với huyện Bắc Sơn tỉnh Lạng Sơn	Các Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 30/10/2015, 3476/QĐ-UBND ngày 08/11/2017, 4018/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh	170.000	121.080	48.920	13.173	134.253	137.253	11.938		3.000	8.938		Dự án đang hoàn thiện hồ sơ, trình phê duyệt quyết toán	Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai
b)	Công nghệ thông tin		4.500	-	4.500	4.500	-	4.500	3.306.000		120.000	3.186.000			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, đã hoàn thành														
I	Xây dựng hệ thống tin các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 21/6/2021, Quyết định số 3986/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh	4.500		4.500	4.500		4.500	3.306		120	3.186		Dự án đang hoàn thiện hồ sơ, trình phê duyệt quyết toán	Sở Kế hoạch và Đầu tư



TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lấy kế khởi công thực hiện từ thời điểm báo cáo	Lấy kế vốn đã công đến thời điểm báo cáo	Kế hoạch vốn năm 2023 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh	Chức danh tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó:		Tăng	Giảm										
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương												
c)	Quy hoạch		65.612	-	65.612		52.703	50.589	52.703	9.656.000		2.114.110	7.541.890				
	<i>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025, đã hoàn thành</i>																
	Lập Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên, thời kỳ 2021 - 2030, làm nhiệm vụ năm 2020	Quyết định số 2938/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh	65.612		65.612		52.703	50.589	52.703	9.656.000		2.114.110	7.541.890	Dự án đang hoàn thiện hồ sơ, trình phê duyệt quyết toán	Sở Kế hoạch và Đầu tư		
<b>B</b>	<b>ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VON</b>		<b>307.358</b>	<b>35.000</b>	<b>269.195</b>		<b>81.209</b>	<b>247.946</b>	<b>51.454</b>	<b>8.387</b>	<b>12.191.910</b>		<b>20.579</b>				
<b>I</b>	<b>GIÀO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÀO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>		<b>6.000</b>	<b>-</b>	<b>6.000</b>		<b>6.000</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>500</b>		<b>500</b>				
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, khởi công mới năm 2024</i>																
	Dự án mở rộng, nâng cấp quy mô Trường Trung học phổ thông Tài Cau, huyện Đông Hồ	Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 31/8/2023 của HĐND tỉnh	6.000		6.000		6.000	0,00	30.974	0,00	500		500	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư			
<b>II</b>	<b>CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ</b>		<b>104.118</b>	<b>35.000</b>	<b>69.118</b>		<b>40.572</b>	<b>63.475</b>	<b>30.974</b>	<b>5682,00</b>	<b>5.715.910</b>		<b>11.398</b>				
a)	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		<b>84.118</b>	<b>35.000</b>	<b>49.118</b>		<b>20.572</b>	<b>63.475</b>	<b>30.974</b>	<b>5.682</b>	<b>5.015.910</b>		<b>10.697,910</b>				
	<i>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021 - 2025, đã hoàn thành</i>																
1	Dự án Kê dê Chà K-S+050-KS+450	Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh	45.000	35.000	10.000		7.459	42.096	7.042	2.042	122		2.164	Theo báo cáo thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính tại văn bản số 3420/STC-TCDT ngày 06/9/2023, số vốn còn thiếu là 122 triệu đồng	Chi cục Thủy lợi		
2	Sửa chữa, nâng cấp đập Pác Tạc, xã Phương Giao, huyện Võ Nhai	Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 17/6/2010, số 2920/QĐ-UBND ngày 4/12/2012 của UBND tỉnh	27.092		27.092		1.087	21.379	20.292	0,00	1.087		1.087	Đảm bảo phù hợp với thời gian bổ trí vốn đến hết năm 2023 theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh	Chi cục Thủy lợi		
	<b>Dự án khởi công mới năm 2023</b>																
3	Xây dựng kê chống sạt lở bờ sông Con, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh	12.026		12.026		12.026	0,00	3.640	3.640	3.806,910		7.446,910	Bổ trí vốn để đẩy nhanh tiến độ xây lắp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán						Kế hoạch đầu tư công Trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lấy kế khởi kiện từ khởi công đến thời điểm báo cáo	Lấy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến thời điểm báo cáo	Kế hoạch vốn năm 2023 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó:		Tăng	Giảm										
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương												
b)	Giao thông		20.000		20.000		20.000	0,00	0,00	0,00	700		700				
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, khởi công mới năm 2024																
1	Dương giao thông xóm Khe Cài - Suối Khê, xã Vũ Châu di xóm Na Hào, xã Nguyễn Tường, huyện Võ Nhai		Nghị quyết số 72/NO-HĐND ngày 31/8/2023 của HĐND tỉnh	20.000		20.000	20.000	0,00		0,00	700		700	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Võ Nhai		
III	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI			197.240		194.077	31.657	183.471	19.480	1.705	3.400		5.105				
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025, khởi công mới đã hoàn thành																
1	Nhà đa chức năng của UBND tỉnh Thái Nguyên		Quyết định số 3016/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh	185.000		185.000	22.580	183.471	19.480	1.705	3.100		4.805	Bổ trí vốn để quyết toán dự án hoàn thành	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, khởi công mới năm 2024																
2	Xây dựng Trụ sở Hạ tầng làm Đại Tư		Nghị quyết số 73/NO-HĐND ngày 31/8/2023 của HĐND tỉnh	12.240		9.077	9.077	0,00	0,00	0,00	300		300	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư			
IV	CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT						2.980	1.000	1.000	1.000	2.576		3.576				
	Hoàn trả vốn ứng trước ngân sách Trung ương giai đoạn 2016 - 2020						0,00			0,00	596		596				
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ Đông Xiển, xã Yên Lạc, Đập Núi Phàn, xã Đông Đa, huyện Phú Lương		Các Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 26/7/2012, 3936/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND tỉnh				0,00			0,00	596		596	Bổ trí để hoàn ứng vốn ứng trước ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020 theo Văn bản số 5721/BK/HĐT-TH ngày 19/7/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Công ty TNHH mới thành viên Khai thác thủy lợi Thái Nguyên		
*	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới						2.980	1.000	1.000	1.000	1.980		2.980				
1	Thành phố Thái Nguyên						2.980	1.000	1.000	1.000	1.980		2.980	Bổ sung kế hoạch để đẩy nhanh công tác xây dựng nông thôn mới	Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên		





TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó:	Ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Lấy kế vốn đã bố trí từ nguồn thời điểm báo cáo (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Lấy kế vốn đã bố trí từ nguồn thời điểm báo cáo (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Kế hoạch năm 2023 đã giao (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Chị chú
		Tăng	Giảm														
1	Trụ sở làm việc của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Trung tâm Day nghề 20 - 10 phụ nữ tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 34/NQ-HHND ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh	52.867	52.867	52.867	470.902	18.050	17.579	17.579	0,00	Không tiếp tục đầu tư theo Nghị quyết số /NQ-HHND ngày /9/2023 của UBND tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh					
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, hoàn thành sau năm 2023</i>	Nghị quyết số 77/NQ-HHND ngày 21/6/2021; Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 11/1/2022 của UBND tỉnh															
2	Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc khởi các cơ quan tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 21/6/2021; Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 11/1/2022 của UBND tỉnh	405.000	405.000	316.388	34.332	154.807	124.807	24.762,464	100.044,536	Điều chỉnh để phù hợp với tình hình triển khai thực hiện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh					
<b>B</b>	<b>ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN</b>		<b>4.334.438</b>	<b>972.034.390</b>	<b>840.259</b>	<b>1.875.788</b>	<b>433.309</b>	<b>27.637</b>	<b>65.300.000</b>	<b>92.937.000</b>							
<b>I</b>	<b>VĂN HOÁ</b>		<b>22.000</b>	<b>15.000</b>	<b>15.000</b>	<b>7.500</b>	<b>7.500</b>	<b>2.500</b>	<b>7.500</b>	<b>10.000</b>							
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, hoàn thành sau năm 2023</i>	Nghị quyết số 76/NQ-HHND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh															
1	Xây dựng, mở rộng, tôn tạo di tích "Nơi thành lập cơ sở Đảng đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên năm 1936, tại xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên"	Nghị quyết số 76/NQ-HHND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh	22.000	15.000	15.000	7.500	7.500	2.500	7.500	10.000	Bổ trí vốn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đại Từ					
<b>II</b>	<b>CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ</b>		<b>4.312.438</b>	<b>957.034.390</b>	<b>755.034</b>	<b>1.856.651</b>	<b>414.172</b>	<b>13.500</b>	<b>30.000</b>	<b>43.500</b>							
a)	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		108.438	108.438	108.438	11.000	16.500	13.500	10.000	23.500							
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, hoàn thành sau năm 2023</i>																
1	Dự án cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025	Nghị quyết số 21/NQ-HHND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh; Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh	108.438	108.438	108.438	11.000	16.500	13.500	10.000	23.500	Đảm bảo tiến độ thực hiện theo chủ trương của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 21/NQ-HHND ngày 16/6/2022	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn					



TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Lý do khởi công thực hiện từ khởi công đến thời điểm báo cáo	Lý do kết thúc công trình từ khởi điểm báo cáo (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Kế hoạch năm 2023 đã giao (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh	Chịu đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó:					Tăng	Giảm				
b)	Giao thông		4.204.000	848.596.390	646.596	1.845.651	397.672	0,00	20.000	20.000	20.000			
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2023, hoàn thành sau năm 2023</i>													
1	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc		4.204.000	848.596.390	646.596.390	1.845.651	397.672	0,00	20.000	20.000	20.000	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	
III	CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT				70.225	11.637	11.637	11.637		27.800	39.437			
	ĐOÀN ƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI				70.225	11.637	11.637	11.637		27.800	39.437			
1	Thành phố Thái Nguyên				13.123	1.000	1.000	1.000		5.700	6.700	Bổ sung kế hoạch để đẩy nhanh công tác xây dựng nông thôn mới	Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên	
2	Huyện Đại Từ				57.102	10.637	10.637	10.637		22.100	32.737	Bổ sung kế hoạch vốn để hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong năm 2023	Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ	